

Số: 728/2025/QĐST-HNGĐ

Thành phố T, ngày 03 tháng 04 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 367/2025/TLST-HNGĐ ngày 26/02/2025 giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Số D đường C, tổ C, khu phố P, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh

Bị đơn: Ông Võ Văn H1, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Số D đường C, tổ C, khu phố P, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 56, 58 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 3 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà **Nguyễn Thị H** và ông Võ Văn H1.

Giấy chứng nhận kết hôn số 102/2004, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân phường L, quận I (nay là thành phố T), Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14/7/2004 cho bà **Nguyễn Thị H** và ông Võ Văn H1 không còn giá trị pháp lý.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Có 02 người con chung tên Võ Tấn P, sinh ngày 15/5/2002 và Võ Nhật A, sinh ngày 22/12/2004. Hai con chung đã trưởng thành.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

Về án phí hôn nhân gia đình: 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), bà Nguyễn Thị H tự nguyện chịu. Nhưng được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà H đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0080487 ngày 24 tháng 02 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh (Biên lai thu trên dịch vụ công số 000003031753 ngày 21/02/2025). Do đó, trả lại cho bà H số tiền tạm ứng án phí còn dư là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014).

Nơi nhận: THẨM PHÁN

- Các đương sự;
- TAND TP. HCM;
- VKSND TP . HCM;
- VKSND TP Thủ Đức;
- Chi cục THADS TP Thủ Đức;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn
- Lưu.

Phan Thị Tâm

